

Bản án số: 441/2017/HSST
Ngày: 22/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Mai Chiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 657/2017/HSST ngày
22/11/2017, đối với bị cáo:

VÕ THỊ H, giới tính: nữ; sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi
đăng ký thường trú: 296X/31 B, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;
Chỗ ở: số 50 đường M, xã L, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa:
5/12; nghề nghiệp: không; con ông: A1 và bà A2; hoàn cảnh gia đình: sống
chung như vợ chồng với ông DTH và 02 con (lớn sinh năm: 1994, nhỏ: sinh
năm 2009); tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 19/11/1999, bị Công an Quận A bắt về hành vi “Mua bán
trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/4/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 03 năm tù (Bản án số 1092/HSST ngày 17/04/1999). Chấp hành
xong ngày 19/4/2002 (chưa chấp hành xong án phí, tiền phạt)

Tạm giam: ngày 28/6/2017 (có mặt)

Người bào chữa:

1/ Luật sư Nguyễn Văn Tài, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh
bào chữa cho bị cáo Võ Thị H (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành
vi phạm tội như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, tại trước số 171 E, Phường a, quận D, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận D phát hiện bắt quả tang Võ Thị H đang trên đường đi bán ma túy; kiểm tra thu giữ trong bóp da của Võ Thị H đang cầm trên tay 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (trong đó có 01 gói nylon để trong vỏ bao cà phê ghi chữ “chất lượng tuyệt hảo”) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 101,8533 gam, loại Methamphetamine (MA) (Kết luận giám định số 1157/KLGD ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Sau khi bị bắt, Võ Thị H khai nhận: khoảng tháng 6/2017, thông qua bạn bè xã hội, Võ Thị H quen biết một người đàn ông tên là HT (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên Võ Thị H đã gọi điện thoại đặt vấn đề mua bán ma túy đá về bán lại cho người khác kiếm lời, HT đồng ý. Trong thời gian này, Võ Thị H đã mua ma túy đá của HT 04 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng giữa tháng 6/2017 và lần thứ hai cách đó 02 ngày; Võ Thị H mua của HT mỗi lần 500.000 đồng ma túy đá đem về bán lại cho một người tên M1 (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe Quận G với giá 600.000 đồng

Lần thứ ba: Ngày 26/6/2017, Võ Thị H mua của HT 02 gói 10 gram và 01 gói 05 gram ma túy đá (tổng cộng 25 gram) với giá 11.000.000 đồng đem về bán lại cho một người tên P1 (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận H với giá 12.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2017, P1 gọi điện cho Võ Thị H đặt mua 100 gram ma túy đá, Võ Thị H liền gọi điện thoại cho HT, HT báo giá 44.000.000 đồng/100 gram, Võ Thị H báo lại cho P1 giá 46.000.000 đồng/100 gram, P1 đồng ý mua và hẹn giao dịch tại cây xăng trên đường E, quận D. Võ Thị H đặt mua của HT 100 gram ma túy đá với giá 44.000.000 đồng và hẹn bán xong sẽ trả tiền. Sau khi nhận được ma túy, Võ Thị H gọi điện thoại nhờ chồng là DTH chở Võ Thị H qua quận D để giao ma túy cho khách, DTH đồng ý, khi cả 02 đến trước nhà số 171 E, Phường a, quận D thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Võ Thị H thay đổi lời khai cho rằng việc mua bán ma túy là do một mình Võ Thị H thực hiện, DTH không biết và không tham gia mua bán ma túy, vào ngày 28/6/2017, Võ Thị H chỉ gọi điện thoại nhờ DTH chở đi uống cà phê với bạn ở quận D, Võ Thị H không nói cho DTH biết đang đi bán ma túy cho P1, sau khi cất giấu ma túy vào trong bóp da, DTH đến chở Võ Thị H đi trên đường thì bị bắt giữ. Trong 04 lần bán ma túy, HT không trực tiếp giao ma túy mà cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến giao ma túy cho Võ Thị H tại khu vực bến xe Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với DTH, quá trình điều tra, DTH khai sống chung như vợ chồng với Võ Thị H từ năm 2005 cho đến ngày bị bắt. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, DTH đang ở nhà (số 14A/3 I, Phường b, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì Võ Thị H gọi điện đến chở qua quận D gặp bạn uống cà phê, DTH

đồng ý và điều khiển xe máy biển số 59L2 – 058.94 đến chỗ ở của Võ Thị H tại số 50 đường số 22, ấp 2, xã L, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh chờ Võ Thị H đi đến trước nhà số 171 E, Phường a, quận D thì bị Công an kiểm tra bắt giữ Võ Thị H đang cất giấu ma túy. DTH không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của Võ Thị H. Sau khi bị bắt, do chỉ có lời khai của Võ Thị H về việc cùng DTH tham gia mua bán ma túy, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác để xem xét xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã giải tỏa cho về.

Đối với các đối tượng tên HT, P1, M1 và thanh niên giao ma túy dùm HT do Võ Thị H khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại kết luận Giám định số 1157/KLGD – HC ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thị H và hình dấu Công an Phường a, quận D gửi đến giám định. Bên trong:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,8452g (Ba phẩy tám bốn năm hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 98,0081 g (chín tám phẩy không không tám một gam), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 464/CTr-VKS-P1 ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Thị H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 16 đến 17 năm tù và hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thị H: thống nhất về mặt tội danh và tình tiết định khung đối với bị cáo. Đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức về pháp luật có phần hạn chế để từ đó áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các biên bản trong hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, lời khai của bị cáo, Kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo Võ Thị H có hành vi mua ma túy đá đem về phân chia bán lại cho người khác nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Số lượng ma túy bắt quả tang thu được từ Võ Thị H là 101,8533g Methamphetamine nên thuộc trường hợp “các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm đến dưới ba trăm gam” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, suy giảm sức khỏe con người, để từ đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là biện pháp răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 để xét xử bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo thu lợi từ việc mua bán ma túy tổng cộng số tiền là 1.200.000 đồng nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do bị cáo là người lười biếng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 điện thoại di động: Nokia Model E72, Mokia Model 105 đã qua sử dụng không rõ tình trạng sử dụng, bị cáo khai dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 cái bóp màu nâu, 01 vỏ bao cà phê bên ngoài có in chữ : “chất lượng tuyệt hảo”,

- 02 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong đánh số 1157(1), 1157(2) có chữ ký của giám định viên VAT và CBT BTN.

Là tang vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Võ Thị H 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

2. Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Võ Thị H nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 02 điện thoại di động: Nokia Model E72, Mokia Model 105 đã qua sử dụng không rõ tình trạng sử dụng,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái bóp màu nâu, 01 vỏ bao cà phê bên ngoài có in chữ :”chất lượng tuyệt hảo”,

- 02 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong đánh số 1157(1), 1157(2) có chữ ký của giám định viên VAT và CBĐT BTN.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 71/18 của Cục Thi hành án Dân sự ngày 21/11/2017)

3. Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Luật sư; (1)
- Đại diện người bị hại (1)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

